

Bình Ngô đại cáo là bài cáo của Nguyễn Trãi viết bằng chữ Hán vào mùa xuân năm 1428, thay lời Bình Định vương Lê Lợi để tuyên cáo kết thúc cuộc kháng chiến chống Minh, giành lại độc lập cho Đại Việt.

Về mặt văn chương, tác phẩm được người đương thời, ngay cả hậu thế, đều rất thán phục và coi là thiên cổ hùng văn. Có nhiều ý kiến cho rằng: đây được coi là bản tuyên ngôn độc lập thứ 2 của Việt Nam (sau bài thơ Thần của Lý Thường Kiệt và trước bản Tuyên ngôn độc lập năm 1945 của Hồ Chí Minh).

Tác giả bài Đại Cáo này là khai quốc công thần của nhà Hậu Lê, Nguyễn Trãi. Ông tuy không tham gia khởi nghĩa Lam Sơn từ những ngày đầu, nhưng cũng theo phò Bình định Vương Lê Lợi từ khi nghĩa quân Lam Sơn còn ở thế yếu trước sự đàn áp của quân Minh, đã vạch ra nhiều kế sách giúp cho nghĩa quân Lam Sơn thu phục nhân tâm và giành được ưu thế trên chiến trường. Tương truyền, ông là người nghĩ ra kế sách viết dòng chữ “Lê Lợi vi quân, Nguyễn Trãi vi thần” (Lê Lợi làm vua, Nguyễn Trãi làm tôi thần) trên lá cây, tạo ra như một điềm trời, khẳng định về yếu tố "thiên mệnh" cho Lê Lợi, làm lòng người nhanh chóng hướng về nghĩa quân Lam Sơn.

Sau khi lên ngôi, Lê Thái Tổ đã phong thưởng cho Nguyễn Trãi là bậc cao trọng nhất bên văn quan, ông được ban quốc tính (tức được mang họ vua, họ Lê), tước Hầu (Quan Phục Hầu) chỉ kém tước Công một bậc. Trên thực tế ông vừa là cố vấn, vừa là quân sư,

nhà chính trị, tài kiêm văn võ rất thân với vua.

Nguyễn Trãi

Bình Ngô Đại Cáo

Bản dịch của Ngô Tất Tố

Thay trời hành hóa, hoàng thượng chiếu rằng,

Từng nghe:

Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân,

Quân điếu phạt trước lo trừ bạo;

Như nước Đại Việt ta từ trước,

Vốn xưng nền văn hiến đã lâu,

Nước non bờ cõi đã chia,

Phong tục Bắc Nam cũng khác;

Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần; bao đời xây nền độc lập;

Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên; mỗi bên hùng cứ một phương;

Tuy mạnh yếu có lúc khác nhau,

Song hào kiệt thời nào cũng có.

Cho nên:

Lưu Cung tham công nên thất bại;

Triệu Tiết chí lớn phải vong thân;

Cửa Hàm Tử bắt sống Toa Đô
Sông Bạch Đằng giết tươi Ô Mã

Việc xưa xem xét.

Chứng cứ còn ghi.

Vừa rồi:

Nhân họ Hồ chính sự phiền hà
Đề trong nước lòng dân oán hận
Quân cuồng Minh thừa cơ gây loạn
Bọn gian tà còn bán nước cầu vinh
Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn

Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ

Dối trời lừa dân đủ muôn ngàn kế

Gây thù kết oán trải mấy mươi năm

Bại nhân nghĩa nát cả đất trời

Nặng thuế khóa sạch không đầm núi.

Người bị ép xuống biển dòng lưng mò ngọc,

Ngán thay cá mập thường luồng.

Kẻ bị đem vào núi đãi cát tìm vàng,

Khốn nỗi rừng sâu nước độc.

Vết sản vật, bắt dò chim sẻ, chốn chốn lưới chăng.

Nhiều nhân dân, bắt bẫy hươu đen, nơi nơi cạm đặt.

Tàn hại cả giống côn trùng cây cỏ,

Nheo nhóc thay kẻ góa bụa khốn cùng.

Thằng há miệng, đứa nhe răng,

Máu mỡ bấy no nê chưa chán,

Nay xây nhà, mai đắp đất,

Chân tay nào phục dịch cho vua ?

Nặng nề những nỗi phu phen
Tan tác cả nghề canh cửi.
Độc ác thay, trúc Nam Sơn không ghi hết tội,
Dơ bẩn thay, nước Đông Hải không rửa sạch mùi!
Lòng người đều căm giận,
Trời đất chẳng dung tha;
Ta đây:

Núi Lam Sơn dấy nghĩa
Chôn hoang dã nương mình
Ngầm thù lớn há đội trời chung
Căm giặc nước thề không cùng sống
Đau lòng nhức óc, chốc đà mười mấy năm trời
Ném mật nằm gai, há phải một hai sớm tối.
Quên ăn vì giận, sách lược thao suy xét đã tinh,
Ngầm trước đến nay, lẽ hưng phế đắn đo càng kỹ
Những trần trọc trong cơn mộng mị,
Chỉ băn khoăn một nỗi đồ hồi
Vừa khi cờ nghĩa dấy lên,
Chính lúc quân thù đang mạnh.

Lại ngặt vì:
Tuần kiệt như sao buổi sớm,
Nhân tài như lá mùa thu,
Việc bôn tẩu thiếu kẻ đờ đần,
Nơi duy ác hiểm người bàn bạc,
Tám lòng cứu nước,
Vẫn dăm dăm muốn tiến về Đông,
Cỗ xe cầu hiền,

Thường chăm chăm còn dành phía tả.

Thế mà:

Trông người, người càng vắng bóng,

Miệt mù như nhìn chốn bể khơi.

Tự ta, ta phải dốc lòng,

Vội vã hơn cứu người chết đuối.

Phản vì giận quân thù ngang dọc,

Phản vì lo vận nước khó khăn,

Khi Linh Sơn lương hết mấy tuần,

Lúc Khôi Huyện quân không một đội.

Trời thử lòng trao cho mệnh lớn

Ta gắng trí khắc phục gian nan.

Nhân dân bốn cõi một nhà,

Dựng cần trúc ngọn cờ phấp phới

Tướng sĩ một lòng phụ tử,

Hòa nước sông chén rượu ngọt ngào.

Thế trận xuất kỳ, lấy yếu chống mạnh,

Dùng quân mai phục, lấy ít địch nhiều.

Trọn hay:

Đem đại nghĩa để thắng hung tàn,

Lấy chí nhân để thay cường bạo

Trận Bồ Đằng sấm vang chớp giật,

Miền Trà Lân trúc chẻ tro bay.

Sĩ khí đã hăng quân thanh càng mạnh.

Trần Trí, Sơn Thọ nghe hơi mà mất vía,

Lý An, Phương Chính, nín thở cầu thoát thân.

Thừa thắng đuổi dài, Tây Kinh quân ta chiếm lại,

Tuyển binh tiến đánh, Đông Đô đất cũ thu về.
Ninh Kiều máu chảy thành sông, tanh hôi vạn dặm
Tụy Động thây chất đầy nội, nhơ để ngàn năm.
Phúc tâm quân giặc: Trần Hiệp đã phải bêu đầu
Một gian kẻ thù: Lý Lượng cũng đành bỏ mạng.
Vương Thông gỡ thế nguy,
Mà đám lửa cháy lại càng cháy
Mã Anh cứu trận đánh
Mà quân ta hăng lại càng hăng.
Bỏ tay để đợi bại vong,
Giặc đã trí cùng lực kiệt,
Chẳng đánh mà người chịu khuất,
Ta đây mưu phạt tâm công.
Tưởng chúng biết lẽ ăn năn
Nên đã thay lòng đổi dạ
Ngờ đâu vẫn đương mưu tính
Lại còn chuốc tội gây oan.
Giữ ý kiến một người,
Gieo vạ cho bao nhiêu kẻ khác,
Tham công danh một lúc,
Để cười cho tất cả thế gian.
Bởi thế:
Thằng nhãi con Tuyên Đức động binh không ngừng
Đồ nhút nhát Thạnh, Thăng đem dầu chữa cháy
Đinh mùi tháng chín,
Liễu Thăng đem binh từ Khâu Ôn kéo lại
Năm ấy tháng mười,

Mộc Thạnh chia đường từ Vân Nam tiến sang.
Ta trước đã điều binh thủ hiểm,
Chặt mũi tiên phong
Sau lại sai tướng chẹn đường
Tuyệt nguồn lương thực
Ngày mười tháng tám, trận Chi Lăng, Liễu Thăng thất thế
Ngày hai mươi, trận Mã Yên, Liễu Thăng cụt đầu
Ngày hăm lăm, bá tước Lương Minh đại bại tử vong
Ngày hăm tám, thượng thư Lý Khánh cùng kẻ tự vẫn.
Thuận đà ta đưa lưỡi dao tung phá
Bí nước giặc quay mũi giáo đánh nhau
Lại thêm quân bốn mặt vây thành
Hẹn đến giữa tháng mười diệt giặc
Sĩ tốt kén người hùng hổ
Bề tôi chọn kẻ vuốt nanh
Groom mài đá, đá núi cũng mòn
Voi uống nước, nước sông phải cạn.
Đánh một trận, sạch không kình ngạc
Đánh hai trận, tan tác chim muông.
Cơn gió to trút sạch lá khô,
Tổ kiến hồng sứt toang đê vỡ.
Đô đốc Thôi Tụ lê gối dâng tờ tạ tội,
Thượng thư Hoàng Phúc trói tay để tự xin hàng.
Lạng Giang, Lạng Sơn, thây chất đầy đường
Xương Giang, Bình Than, máu trôi đỏ nước
Ghe góm thay! Sắc phong vân phải đổi,
Thảm đạm thay! Ánh nhật nguyệt phải mờ.

Bị ta chặn ở Lê Hoa,
Quân Vân Nam nghi ngờ, khiếp vía mà vỡ mật
Nghe Thăng thua ở Cần Trạm,
Quân Mộc Thạnh xéo lên nhau, chạy để thoát thân.
Suối Lãnh Câu, máu chảy thành sông,
Nước sông ghen ngào tiếng khóc
Thành Đan Xá, thây chất thành núi,
Cỏ nội đầm đìa máu đen.
Cứu binh hai đạo tan tành, quay gót chẳng kịp,
Quân giặc các thành khôn đồn, cởi giáp ra hàng
Tướng giặc bị cầm tù,
N như hổ đói vẫy đuôi xin cứu mạng
Thần vũ chẳng giết hại,
Thề lòng trời ta mở đường hiếu sinh
Mã Kỳ, Phương Chính, cấp cho năm trăm chiếc thuyền,
Ra đến biển mà vẫn hồn bay phách lạc,
Vương Thông, Mã Anh, phát cho vài nghìn cỗ ngựa,
Về đến nước mà vẫn tim đập chân run.
Họ đã tham sống sợ chết mà hòa hiếu thực lòng
Ta lấy toàn quân là hơn, để nhân dân nghỉ sức.
Chẳng những mưu kế kì diệu
Cũng là chưa thấy xưa nay
Xã tắc từ đây vững bền
Giang sơn từ đây đổi mới
Càn khôn bĩ rồi lại thái
Nhật nguyệt hối rồi lại minh
Ngàn năm vết nhục nhã sạch làu

Muôn thuở nền thái bình vững chắc
Âu cũng nhờ trời đất tỏ tông
Linh thiêng đã lặng thầm phù trợ;
Than ôi! Một cổ nhưng y chiến thắng,
Nên công oanh liệt ngàn năm
Bốn phương biển cả thanh bình,
Ban chiếu duy tân khắp chốn.
Xa gần bá cáo,
Ai nấy đều hay.

*

* *

Nguyễn Trãi

Bình Ngô Đại Cáo

Bản diễn Nôm

Đại thiên hành hóa hoàng thượng nhược viết.

Cái văn:

Nhân nghĩa chi cử, yếu tại an dân,

Điều phạt chi sự mạc tiên khứ bạo.
Duy, ngã Đại Việt chi quốc,
Thật vi văn hiến chi bang.
Sơn xuyên chi phong vực kí thù,
Nam bắc chi phong tục diệc dị.
Tự Triệu Đinh Lý Trần chi triệu tạo ngã quốc,
Dữ Hán Đường Tống Nguyên nhi các đế nhất phương.
Tuy cường nhược thì hữu bất đồng,
Nhi hào kiệt thế vị thường pháp.
Cổ Lưu Cung tham công dĩ thủ bại,
Nhi Triệu Tiết hảo đại dĩ xúc vong.
Toa Đô kí cầm ư Hàm Tử quan,
Ô Mã hựu ế ư Bạch Đằng hải.
Kê chư vãng cổ,
Quyết hữu minh trung.
Khoảnh nhân Hồ chính chi phiên hà.
Chí sử nhân tâm chi oán bạn.
Cuồng Minh tứ khích, nhân dĩ độc ngã dân;
Ác đảng hoài gian, cánh dĩ mai ngã quốc.
Hân thương sinh ư ngược diệp,
Hãm xích tử ư họa khanh.
Khi thiên vông dân, quỷ kế cái thiên vạn trạng;
Liên binh kết hân năm ác đãi nhị thập niên.
Bại nghĩa thương nhân, càn khôn kỉ hồ dục tức;
Trọng khoa hậu liễm, sơn trạch mi hữu kiệt di.
Khai kim trường tái mạo lam chương nhi phủ sơn đào sa,
Thái minh châu tắc xúc giao long nhi căng yêu thộn hải.

Nhiều dân thiết huyền lộc chi hãm tịnh,
Điển vật chức thúy cầm chi võng la.
Côn trùng thảo mộc giai bất đắc dĩ toại kì sinh,
Quan quả điền liên câu bất hoạch dĩ an kì sở.
Tuần sinh linh chi huyết dĩ nhuận kiệt hiệt chi vãn nha;
Cực thổ mộc chi công dĩ sùng công tư chi giải vũ.
Châu lí chi chinh dao trọng khốn,
Lư diêm chi trử trực giai không.
Quyết Đông Hải chi thủy bất túc dĩ trạc kì ô,
Khánh Nam Sơn chi trúc bất túc dĩ thư kì ác.
Thần dân chi sở cộng phần,
Thiên địa chi sở bất dung.

Dư:

Phân tích Lam Sơn,
Thê thân hoang dã.
Niệm thể thù khởi khả cộng đãi,
Thệ nghịch tặc nan dữ câu sinh.
Thống tâm tạt thủ giả thù thập dư niên,
Thường đảm ngọa tân giả cái phi nhất nhật.
Phát phần vong thực, mỗi nghiên đàm thao lược chi thư,
Tức cổ nghiệm kim, tế suy cứu hưng vong chi lí.
Đồ hồi chi chí
Ngộ mị bất vong.
Đương nghĩa kì sơ khởi chi thì,
Chính tặc thể phương trượng chi nhật.

Nại dĩ:

Nhân tài thu diệp,

Tuấn kiệt thân tình.

Bôn tâu tiên hậu giả kí pháp kì nhân,

Mưu mô duy ác giả hựu quả kì trợ.

Đặc dĩ cứu dân chi niệm, mỗi uất uất nhi dục đông;

Cố ư đãi hiền chi xa, thường cấp cấp dĩ hư tả.

Nhiên kì:

Đắc nhân chi hiệu mang nhược vọng dương,

Do kĩ chi thành thậm ư chứng nịch.

Phần hung đồ chi vị diệt,

Niệm quốc bộ chi tao truân.

Linh Sơn chi thực tận kiêm tuần,

Khôi Huyện chi chúng vô nhất lữ.

Cái thiên dục khôn ngã dĩ giáng quyết nhiệm,

Cố dữ ích lệ chí dĩ tế vu nan.

Yết can vi kì, manh lệ chi đồ tứ tập;

Đầu giao hưởng sĩ, phụ tử chi bình nhất tâm.

Dĩ nhược chế cường, hoặc công nhân chi bất bị;

Dĩ quả địch chúng thường thiết phục dĩ xuất kì.

Tốt năng:

Dĩ đại nghĩa nhi thắng hung tàn,

Dĩ chí nhân nhi dị cường bạo.

Bồ Đằng chi đình khu điện xế,

Trà Lân chi trúc phá hôi phi.

Sĩ khí dĩ chi ích tăng,

Quân thanh dĩ chi đại chấn.

Trần Trí Sơn Thọ văn phong nhi sĩ phách,

Lý An Phương Chính giả tức dĩ thâm sinh.

Thừa thắng trường khu, Tây Kinh kí vị ngã hữu;
Tuyên binh tiến thủ, Đông Đô tận phục cự cương.
Ninh Kiều chi huyết thành xuyên, lưu tinh vạn lí;
Tốt Động chi thi tích dã, di xú thiên niên.
Trần Hiệp tặc chi phúc tâm, kí kiêu kì thủ;
Lý Lượng tặc chi gian đồ, hựu bạo quyết thi.
Vương Thông lí loạn nhi phần giả ích phần,
Mã Anh cứu đầu nhi nộ giả ích nộ.
Bỉ trí cùng nhi lực tận, thúc thủ đãi vong;
Ngã mưu phạt nhi tâm công, bất chiến tự khuất.
Vị bỉ tất dị tâm nhi cải lự,
Khởi ý phục tác nghiệt dĩ tốc cô.
Chấp nhất kỉ chi kiến dĩ giá họa ư tha nhân,
Tham nhất thì chi công dĩ di tiếu ư thiên hạ.
Toại linh Tuyên Đức chi giáo đồng, độc binh vô yếm;
Nhưng mệnh Thanh Thảng chi nọa tướng, dĩ du cứu phần.
Định vị cử nguyệt Liễu Thảng toại dẫn binh do Khâu Ôn nhi tiến,
Nản niên thập nguyệt Mộc Thạnh hựu phân đồ tự Vân Nam nhi lai.
Dư tiền kí tuyển binh tái hiểm dĩ tòi kì phong,
Dư hậu tái điều binh tiết lộ dĩ đoạn kì thực.
Bản nguyệt thập bát nhật Liễu Thảng vị ngã quân sở công, kế trụ ư Chi Lăng chi dã;
Bản nguyệt nhị thập nhật Liễu Thảng hựu vị ngã quân sở bại, thân tử ư Mã An chi sơn.
Nhị thập ngũ nhật Bảo Định bá Lương Minh trận hãm nhi táng khu,
Nhị thập bát nhật Thượng thư Lý Khánh kế cùng nhi vẫn thủ.
Ngã toại nghênh nhận nhi giải,
Bỉ tự đảo qua tương công.
Kế nhi tứ diện thêm binh dĩ bao vi,

Kì dĩ thập nguyệt trung tuần nhi diễn diệt.

Viên tuyền tì hưu chi sĩ,

Thân mệnh thảo nha chi thần.

Âm tượng nhi hà thủy càn,

Ma đao nhi sơn thạch khuyết.

Nhất cổ nhi kinh khô ngạc đoạn,

Tái cổ nhi điều tán quân kinh.

Quyết hội nghĩ ư băng đê,

Chấn cương phong ư cỏ diệp.

Đô độc Thôi Tụ tất hành nhi tổng khoản,

Thượng thư Hoàng Phúc diện phọc dĩ tỵ càm.

Cương thi tái Lượng Giang Lượng Sơn chi đồ,

Chiến huyết xích Xương Giang Bình Than chi thủy.

Phong vân vị chi biến sắc,

Nhật nguyệt thâm dĩ vô quang.

Kì Vân Nam binh vị ngã quân sở ách ư Lê Hoa, tỵ đồng nghi hư hạt nhi tiên dĩ phá phủ;

Kì Mộc Thạnh chúng văn Liễu Thăng vị ngã quân sở bại ư Cần Trạm, toại lạn tạ bôn hội
nhi cận đặc thoát thân.

Lãnh Câu chi huyết chữ phiêu, giang thủy vị chi ô yết;

Đan Xá chi thi sơn tích, dã thảo vị chi ân hồng.

Lưỡng lộ cứu binh kí bất toàn chủng nhi câu bại,

Các thành cùng khẩu diệc tướng giải giáp dĩ xuất hàng.

Tặc thủ thành càm, bỉ kí trạo ngạ hồ khát liên chi vĩ;

Thần võ bất sát, dư diệc thể thượng đế hiếu sinh chi tâm.

Tham tướng Phương Chính, Nội quan Mã Kỳ, tiên cấp hạm ngũ bách dư sư, kí độ hải
nhi do thả hồn phi phách tán;

Tổng binh Vương Thông, Tham chính Mã Anh, hựu cấp mã sở thiên dư thất, dĩ hoàn

quốc nhi ích tự cố lật tâm kinh.

Bĩ kí uỷ tử tham sinh, nhi tu hảo hữu thành;

Dư dĩ toàn quân vi thượng, nhi dục dân chi đắc tức.

Phi duy mưu kế chi cực kì thâm viển,

Cái diệc cố kim chi sở vị kiến văn.

Xã tắc dĩ chi điện an,

Sơn xuyên dĩ chi cải quan.

Càn khôn kí bĩ nhi phục thái,

Nhật nguyệt kí hồi nhi phục minh.

Vu dĩ khai vạn thế thái bình chi cơ,

Vu dĩ tuyệt thiên địa vô cùng chi sĩ.

Thị do thiên địa tổ tông chi linh hữu

Dĩ mặc tương âm hữu nhi trí nhiên dã

Ô hô!

Nhất nhung đại định, hất thành vô cạnh chi công;

Tứ hải vĩnh thanh, đản bố duy tân chi cáo.

Bá cáo hà nhĩ,

Hàm sử văn tri.

Nguyễn Trãi